TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 13-8-2026
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Mẫn

Bà Trần Như Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

Ngày 13 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 255/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2026 về việc "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3074/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Gia H, sinh ngày 19/8/2004 (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

CCCD số: 096304010126, cấp ngày 03/5/2023.

Địa chỉ: Quốc lộ A, số E, Khóm A, phường T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành N, sinh ngày 24/6/1999 (Vắng mặt).

CCCD số: 096099008734, cấp ngày 11/8/2021.

Địa chỉ: Số B, Khóm A, phường T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Võ Gia H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thành N đã chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Nay

là Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Cà Mau) vào ngày 26/9/2023. Thời gian đầu bà và ông N chung sống hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không còn tiếng nói chung, mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, vợ chồng không còn sự yêu thương, quan tâm trong cuộc sống hàng ngày, bà và ông N đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 02 năm 2026 cho đến nay. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thành N.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà và ông Nguyễn Thành N có một người con chung tên Nguyễn Khánh N1, sinh ngày 01/8/2021; hiện con đang sống cùng bà. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con; bà không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống bà và ông Nguyễn Thành N không có tài sản chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Trong thời gian chung sống bà và ông Nguyễn Thành N không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng ông bà, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là ông Nguyễn Thành N được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật mà ông N không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của bà Võ Gia H. Đồng thời, Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là ông Nguyễn Thành N vắng mặt không lý do nên không nghe được ý kiến của ông N về yêu cầu ly hôn của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa bà Võ Gia H và ông Nguyễn Thành N là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "Xin ly hôn", bị đơn có nơi cư trú tại Khóm A, phường T, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải

quyết là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng nguyên đơn là bà Võ Gia H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là ông Nguyễn Thành N vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Gia H và ông Nguyễn Thành N tự nguyện tiến đến hôn nhân, căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Nay là Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Cà Mau) ký vào ngày 26/9/2023 nên đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông N là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Theo bà H trình bày thì thời gian đầu bà và ông N chung sống hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không còn tiếng nói chung, mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, vợ chồng không còn sự yêu thương, quan tâm trong cuộc sống hàng ngày, bà và ông N đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 02 năm 2026 cho đến nay. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thành N. Đối với ông Nguyễn Thành N, trong quá trình tố tụng ông N đã nhận biết được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án nhưng ông N không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Võ Gia H, như vậy ông N đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân đối với bà H. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà Võ Gia H và ông Nguyễn Thành N đã không còn, bà H cương quyết ly hôn, ông N biết được sự việc nhưng không có thiện chí hàn gắn, cả hai đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 02 năm 2026 cho đến nay, bỏ mặc không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, điều này cho thấy hôn nhân giữa bà H và ông N đã không còn hạnh phúc và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà H là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Theo bà Võ Gia H trình bày thì trong thời gian chung sống bà và ông Nguyễn Thành N có một người con chung tên Nguyễn Khánh N1,

sinh ngày 01/8/2021; hiện con đang sống cùng bà H. Xét thấy cháu N1 còn nhỏ và hiện nay đang sống ổn định cùng bà H; bà H yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N1, ông N không có ý kiến gì, do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cháu N1 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Võ Gia H không yêu cầu ông Nguyễn Thành N cấp dưỡng nuôi con, ông N không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Theo bà Võ Gia H trình bày thì trong thời gian chung sống bà và ông Nguyễn Thành N không có tài sản chung, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông N không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ thu, nợ trả: Theo bà Võ Gia H trình bày thì trong thời gian chung sống bà và ông Nguyễn Thành N không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng ông bà, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông N không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Gia H. Bà Võ Gia H được ly hôn với ông Nguyễn Thành N.
- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Khánh N1, sinh ngày 01/8/2021 cho bà Võ Gia H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ông Nguyễn Thành N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Võ Gia H.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ thu, nợ trả: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Võ Gia H phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005931 ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, sau khi đối trừ bà H đã nộp đủ.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 4, 34 và 36 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- UBND phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Ngọc Huyền